

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HS-PT

Ngày: 15-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà:

Ông Lê Cao Hùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2016/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, do có kháng cáo của bị hại Phạm Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Bùi Thị D; bị cáo chưa có chồng, con; tiền sự; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2017, đến ngày 28/6/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1971, cùng nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ông G ủy quyền cho bà D (bà D có mặt).

Bị hại kháng cáo: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Ông Đào Văn X, Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/11/2016, Đinh Thị Ánh D điều khiển xe mô tô hướng từ QL 22B vào ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, khi vừa qua cầu Vàng đoạn thuộc ấp T, xã T thì điều khiển xe vượt lên xe của Phạm Thị H điều khiển chở Nguyễn Thị G cùng chiều phía trước nên xảy ra va chạm. Sau đó, H và D xảy ra gây gổ với nhau thì Nguyễn Thị Tuyết N cùng Nguyễn Thị Huỳnh Nh đi bên bờ kênh bên phải nhìn thấy nên điều khiển xe đến. Tại đây, N hỏi D thì được D trả lời “bà H chửi mình”, N tự ý giật nón bảo hiểm trên tay H và đánh vào đầu G, D nói tiếp “không phải Gái chửi mình mà là H” nên N quay trở lại dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu H làm vỡ nón bảo hiểm, H bỏ chạy thì N tiếp tục lấy nón bảo hiểm của Nh để trên xe mô tô đuổi theo và đánh nhiều cái vào vùng đầu của H làm vỡ nón, N tiếp tục dùng tay nắm tóc và đánh vào mặt H nhiều cái cho đến khi bất tỉnh mới cùng Như bỏ đi về, H được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh và được chuyển tuyến đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành Phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 14/11/2016 thì xuất viện. Ngày 01/3/2017, Phạm Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị Tuyết N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định số 28/2017/TgT ngày 06/2/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị H do thương tích gây ra là 05%.

* Vật chứng chưa xử lý: 01 ruột băng xốp của mũ bảo hiểm màu trắng, có vải quần xung quanh màu đen; 01 vỏ mũ bảo hiểm màu xanh, có sọc đen, bị bể làm đôi; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có hình con mèo và chữ Hello Kitty bị bể viền nón phía trước.

* Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 66.350.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Đối với hành vi Nguyễn Thị Tuyết N dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Nguyễn Thị G do thương tích không đáng kể, G không yêu cầu giám định và cũng không yêu cầu khởi tố nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Đinh Thị Ánh D chưa đủ cơ sở để xác định việc tham gia đánh H và cũng không biết N có ý định dùng nón bảo hiểm đánh H gây thương tích nên Công an huyện T không xử lý là có căn cứ. Riêng đối với Nguyễn Thị Huỳnh Nh hiện đã bỏ địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, Điều 73; Điều 31 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo N bị bắt tạm giam 42 ngày (từ ngày 18/5/2017 đến ngày 28/6/2017), thời gian được khấu trừ là $42 \times 3 = 126$ ngày (tương đương 04 tháng 06 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N bồi thường cho bị hại Phạm Thị H số tiền 44.033.000 (bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.033.000 (ba mươi bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân

Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng bị cáo N đã nộp để đảm bảo việc thi hành án.

Án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, chị Phạm Thị H là bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xem xét tội phạm gây ra là có tổ chức, tăng mức hình phạt, tăng phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại trình bày: Bị hại khai khi xảy ra vụ án có 5 người tham gia đánh bị hại là phù hợp: D chặn đầu xe bị hại, bị cáo và Nh đánh bị hại, còn có B là anh ruột của bị cáo, G là cha ruột của bị cáo tham gia đánh bị hại. Do đó, đề nghị tuyên hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra bổ sung thêm người phạm tội, bổ sung thêm tội “vu khống” đối với bị cáo do bị cáo cho rằng bị hại giết chồng của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận:

Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, bị hại cho rằng ngoài bị cáo ra còn có 4 người khác tham gia đánh là Nh, B, G và D nên phạm tội có tổ chức.

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, chưa có cơ sở để xác định Đinh Thị Ánh D tham gia đánh chị H và D cũng không biết trước được việc bị cáo N có ý định đánh chị H.

Người làm chứng đã nhìn thấy chỉ có hai người phụ nữ tham gia đánh chị H, ngoài bị cáo ra thì có Nguyễn Thị Huỳnh Nh đi cùng xe mô tô với bị cáo nhưng Nguyễn Thị Huỳnh Nh hiện không có mặt tại địa phương, ngày 15/6/2017 Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra Thông báo số 10/TB-CQCSĐT truy tìm đối tượng có liên quan đến vụ án là Nguyễn Thị Huỳnh Nh.

B và G không có mặt tại hiện trường khi xảy ra vụ án.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở để xác định có người khác tham gia đánh bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Vào khoảng 17 giờ ngày 12/11/2016 tại khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, sau khi nhìn thấy sự việc chị Phạm Thị H và chị Đinh Thị Ánh D xảy ra cãi nhau, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu, dùng tay nắm tóc và đánh nhiều cái vào mặt của chị Phạm Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về phần tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp một phần tiền nhằm bồi thường cho bị hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, Điều 73; Điều 31 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người chưa thành niên.

[5] Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Phạm Thị H:

Xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp vì thương tích trên người bị hại do bị cáo gây ra, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị hại chuyển viện và điều trị liên tục từ ngày 12/11/2016 đến ngày 16/6/2017, trước khi xét xử sơ thẩm, có hóa đơn hợp pháp của bệnh viện nên cấp phúc thẩm chấp nhận bổ sung, cụ thể như sau:

- Tiền thuốc và tiền viện phí từ ngày 12/11/2016 đến ngày 16/6/2017 có hóa đơn: 37.247.775 đồng.

- Tiền xe đi từ Trung tâm y tế huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đến Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh ngày 12/11/2016: 260.000 đồng; từ Bệnh viện Đa khoa Tây

Ninh đến Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 13/11/2016: 1.600.000 đồng; từ Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng về Tây Ninh ngày 27/11/2016: 1.200.000 đồng và tiền xe tái khám (lượt đi và về) 5 lần x 300.000 đồng (tính theo giá vé của phương tiện giao thông công cộng) là 1.500.000 đồng. Tổng cộng 4.560.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: Bị hại và người chăm sóc bị hại đều có nghề nghiệp làm thuê (không ổn định) nên chỉ chấp nhận thu nhập bình quân 100.000 đồng/ngày. Do đó, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện từ ngày 12/11/2016 đến ngày 27/11/2016: 16 ngày x 100.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian tái khám 5 ngày x 100.000 đồng, là 500.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian sau khi ra viện không làm việc được: 60 ngày x 100.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong lúc bị hại nằm viện 16 ngày: 16 ngày x 100.000 = 1.600.000 đồng; tổng cộng 9.700.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 10 lần tiền lương cơ sở là phù hợp: 10 lần x 1.300.000 đồng = 13.000.000 đồng.

Tổng số chi phí điều trị, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 64.507.775 đồng, gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường 54.507.775 đồng.

Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cha mẹ của bị cáo vào tham gia tố tụng để thực hiện việc bồi thường cho bị hại là thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà D được ông G ủy quyền đã chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại trong trường hợp bị cáo không có tài sản để bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện này, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.725.000 đồng (5% của 54.507.775 đồng).

-Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại chị Phạm Thị H.

Sửa bản án sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, Điều 73; Điều 31 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo N bị bắt tạm giam 42 ngày (từ ngày 18/5/2017 đến ngày 28/6/2017), thời gian được trừ là 126 ($42 \times 3 = 126$) ngày cải tạo không giam giữ tương đương 04 tháng 06 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N bồi thường cho bị hại Phạm Thị H tiền viện phí, tiền xe, mất thu nhập, bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng 64.507.775 (Sáu mươi bốn triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0001057 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 54.507.775 đồng.

Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Văn G và bà Bùi Thị D bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất **quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.**

3. Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.725.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Công an cấp xã (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông